TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 **QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 02/2019/HS-ST
Ngày 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN CHỦNG HẢI QUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Thiếu tá Nguyễn Thành Giang.

Các Hội thẩm quân nhân:

Thiếu tá Bùi Thị Kim Cúc.

Đại úy Đặng Đức Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Trung úy Trần Đoàn Thanh Thịnh - Thư ký Tòa án quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân tham gia phiên toà:

Trung tá Mai Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Thượng úy Dương Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hồng G, tên gọi khác: không, sinh ngày 12 tháng 02 năm 1970 tại QX, Thanh Hóa; nơi cư trú: phường CN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1// QNCN, TT Trưởng, Tàu C86, Hải đoàn B11, Lữ đoàn C55, Vùng D Hải quân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ngọc Đ (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); có vợ là Đoàn Thị N và 02 con (lớn nhất 21 tuổi, nhỏ nhất 15 tuổi); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" từ ngày 29 tháng 5 năm 2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Văn L, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1974, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: số S/9 Đường B, phường PLB, Quận C, TP. Hồ Chí Minh (đã chết ngày 14 tháng 4 năm 2019).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn L: bà Nguyễn Thị P, sinh ngày 19 tháng 8 năm 1980; nơi cư trú: số S/9 Đường B, phường PLB, Quận C, TP. Hồ Chí Minh; có mặt.

2. Ông Vũ Quốc C, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1967, tại Thanh Hóa; cấp bậc: 2//; chức vụ: Chủ nhiệm Q; đơn vị: Lữ đoàn C55, Vùng D Hải quân; vắng mặt.

3. Ông Phạm Xuân S, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1976, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: số B/21/15 Đường M, phường LTM, Quận C, TP. Hồ Chí Minh; có mặt.

4. Công ty TNHH vận tải ĐB; địa chỉ: thôn CT, xã MT, huyện PM, tỉnh Bình Định; Đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Quang B - Giám đốc công ty; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị T, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1973; nơi cư trú: thôn LS, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1976; nơi cư trú: số B/21/15 Đường M, phường LTM, Quận C, TP. Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị P:*

Ông Lê Công T, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lâm Quang Đ; có mặt.

2. Chị Đỗ Thị C; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng G (có giấy phép lái xe ô tô hạng B2) cùng các ông Vũ Quốc C, Phạm Văn L và Phạm Xuân S ăn đêm tại quán phở Bắc Hải trên địa bàn phường CN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Ăn xong bị cáo G điều khiển xe ô tô bán tải BKS 79C-048.49 lưu thông trên quốc lộ 1A theo hướng từ *Cam Lâm, Khánh Hòa đi Phan Rang, Ninh Thuận* chở các ông C, L và S về khách sạn trên đường Nguyễn Chí Thanh. Khoảng 23 giờ 30 ngày 13/4/2019, khi đi đến ngã ba Mỹ Ca *(Giao nhau giữa đường Nguyễn Chí Thanh và quốc lộ 1A*) thuộc địa phận phường CN, Tp. CR, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo G điều khiển xe vào khu vực giao lộ, quan sát gương chiếu hậu thấy không có xe phía sau, quan sát phía trước trên phần đường ngược chiều có một xe ô tô khách BKS 77B-017.13 do anh Lâm Quang Đ điều khiển đang lưu thông, mặc dù ô tô khách đã đi qua cột đèn tín hiệu giao thông, vào khu vực ngã ba, nhưng tưởng là xe ô tô khách còn ở khoảng cách xa, nghĩ rằng có thể điều khiển xe chuyển hướng vào đường Nguyễn Chí Thanh đảm bảo an toàn, nên G không cho xe dừng lại nhường đường, mà điều khiển xe đột ngột rẽ trái vào đường Nguyễn Chí Thanh. Bị bất ngờ, ở khoảng cách quá gần, anh Đ không xử lý kịp, nên đầu xe ô tô khách đã đâm vào giữa thân bên phải ô tô do Phạm Hồng G điều khiển, làm xe này trượt trên đường, văng vào góc ngã ba rồi dừng lại, ô tô

khách chạy thêm 29m thì dừng lại. Hậu quả, làm ông Phạm Văn L chết. Ông Vũ Quốc C và ông Phạm Xuân S bị thương. 02 xe ô tô BKS 79C-048.49 và 77B-017.13 bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với nội dung nêu trên.

Bị hại Vũ Quốc C khai tại Cơ quan điều tra: Tối ngày 13/4/2019 sau khi ăn cơm xong tại đơn vị, Phạm Hồng G điều khiển xe ô tô BKS 79C-048.49 chở tôi từ trong đơn vị để ra ngoài Mỹ Ca chơi. Đến Mỹ Ca, G đón thêm anh L và anh S, sau đó cả 04 người đi uống nước nói chuyện. Đến khoảng 22h30 phút, tôi cùng G và các anh L, S đi ăn đêm ở quán phở Bắc Hải trên địa bàn Mỹ Ca. Trong lúc ăn, tôi, anh L và anh S có uống một vài lon bia, G lái xe nên không uống. Khoảng 23 giờ 30 phút, ăn xong, chúng tôi ra về, G là người điều khiển xe ô tô BKS 79C-048.49 chở tôi ngồi ở ghế trước bên phải, anh L ngồi ở ghế sau bên phải, anh S ngồi ở ghế sau bên trái, khi đến ngã ba Mỹ Ca, rẽ trái để vào đường Nguyễn Chí Thanh thì va chạm với xe ô tô BKS 77B-017.13 đi hướng Cam Ranh - Cam Lâm xảy ra tai nạn.

Bị hại Phạm Xuân S khai tại phiên tòa: Sau khi ăn tối xong, khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/4/2019, anh, bị cáo, anh L và anh C cùng ngồi trên xe ô tô BKS 79C - 048.49 do bị cáo G điều khiển lưu thông trên quốc lộ 1A theo hướng Cam Lâm đi Cam Ranh (*Anh C ngồi ghế bên phụ phía trước, anh ngồi hàng ghế phía sau, sau lưng bị cáo G, anh L ngồi cùng hàng ghế với anh, sau lưng anh C*). Khi xe đi đến ngã ba Mỹ Ca, rẽ trái để vào đường Nguyễn Chí Thanh, bị cáo vừa chuyển hướng thì va chạm với xe ô tô BKS 77B-017.13 đang lưu thông hướng Cam Ranh - Cam Lâm xảy ra tai nạn.

Người làm chứng Lâm Quang Đ khai tại phiên tòa: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/4/2019 anh điều khiển xe ô tô BKS 77B-017.13 trên quốc lộ 1A hướng từ Phan Thiết về Bình Định. Khi cách ngã ba MC khoảng 10 mét, anh nhìn công tơ mét thấy vận tốc xe là 60 km/h, lúc này đèn tín hiệu giao thông tại ngã ba chỉ còn đèn vàng nhấp nháy, nên anh đạp phanh nhẹ giảm tốc độ, vận tốc còn khoảng 50 km/h, cùng lúc anh nhấn còi 3, 4 lần. Đồng thời, anh quan sát phía trước thì thấy có một xe ô tô bán tải bên đường ngược chiều hướng Nha Trang đi Cam Ranh, anh cứ nghĩ xe này chạy thẳng luôn. Khi anh điều khiển xe chạy vào ngã ba qua vạch sơn dành cho người đi bộ một đoạn, thì bất ngờ chiếc xe ô tô bán tải bên đường ngược chiều rẽ trái chạy ngang qua đường. Do khoảng cách quá gần, bị bất ngờ, anh không tránh kịp, nên cản phía trước ô tô do anh điều khiển đâm vào thân bên phải của chiếc xe ô tô này, đẩy về phía trước vào lề đường bên phải theo hướng xe anh chạy, còn xe anh điều khiển chạy thêm một đoạn rồi dừng lại ở giữa hai làn đường dành cho xe ô tô chạy.

Người làm chứng Đỗ Thị C khai tại Cơ quan điều tra: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/4/2019, tôi đang ngồi trong xe khách BKS 77B-017.13 ở vị trí đầu để chuẩn bị xuống xe. Tôi thấy xe có giảm tốc độ và nhấn còi trước khi chạy qua ngã ba. Khi xe chạy qua vạch dành cho người đi bộ vào ngã ba một đoạn tôi thấy có một xe ô tô con bán tải chạy ở chiều đường bên kia *(hướng Cam Lâm đi Cam Ranh)* bất ngờ chuyển hướng rẽ trái chạy ngang qua đường để vào hướng bán đảo, phụ xe la lên "Có xe con qua đường kìa". Lúc này khoảng cách giữa hai xe quá

gần, lái xe ô tô khách không tránh kịp nên đã tông vào thân bên phải của xe ô tô bán tải, đẩy xe này về phía trước, văng vào lề đường bên phải, còn xe ô tô khách chạy thêm một đoạn thì dừng lại ở giữa đường.

Người làm chứng Trần Văn H khai tại Cơ quan điều tra: Ngày 13/4/2019 tôi làm phụ xe còn anh Đ là lái xe khách BKS 77B-017.13 chạy hướng Nam - Bắc. Khoảng 23 giờ 30 phút xe đến ngã ba MC, tôi thấy tín hiệu giao thông tại ngã ba chỉ còn đèn vàng nhấp nháy, lái xe giảm tốc độ và bấm còi. Lúc này bên phía đường ngược chiều có một xe ô tô con bán tải đang chạy theo hướng Bắc - Nam. Khi xe khách vừa qua cột đèn tín hiệu giao thông thì xe con bán tải chuyển hướng rẽ trái đột ngột, nên tôi la lên "Anh Đ, có xe con qua đường kìa". Khi đó, khoảng cách giữa hai xe quá gần nên anh Đ không xử lý kịp, đầu xe khách đã tông vào thân bên phải xe con bán tải làm xe này bị đẩy về trước một đoạn, dừng tại vỉa hè bên phải góc ngã ba còn xe khách chạy tới một đoạn rồi dừng lại ở giữa của hai làn đường dành cho xe ô tô chạy.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba Mỹ Ca *(Giao nhau giữa quốc lộ 1A và Đại lộ Nguyễn Chí Thanh)*, vị trí km 1500^{+400} quốc lộ 1A, thuộc tổ dân phố NC, phường CN, Tp. CR, tỉnh Khánh Hòa. Quốc lộ 1A rộng 20,5m được phân chia thành 02 phần đường ngược chiều. Chiều hướng Phan Rang đi Cam Lâm rộng 9,7m, gồm 3 làn đường: làn dành cho xe cơ giới, xe thô sơ rộng 2,1m, làn ở giữa rộng 3,6m và làn sát giải phân cách rộng 4m; khoảng trống giữa 02 đầu giải phân cách là 40m. Đại lộ Nguyễn Chí Thanh rộng 20m. Chọn lề đường bên phải theo hướng Phan Rang - Cam Lâm làm lề đường chuẩn và trụ điện có ký hiệu Viettel 8A-R-65 làm mốc hiện trường. Ghi nhận các dấu vết:

Vết ma sát lốp xe hằn trên mặt đường tại vị trí làn đường sát dải phân cách và làn đường giữa của phần đường theo hướng Phan Rang - Cam Lâm của Quốc lộ 1A. Vết ma sát có kích thước (1,2 x 5)m gồm 02 dấu vết song song nhau có chiều hướng từ Tây sang Đông và từ Bắc vào Nam. Khoảng cách từ điểm đầu vết ma sát lốp xe đến lề đường chuẩn và mốc hiện trường lần lượt là: 6,5 và 20m.

Vết cày hằn trên mặt đường tại vị trí làn đường giữa và làn đường dành cho xe cơ giới, xe thô sơ kéo dài không liên tục đến vị trí xe ô tô BKS 79C-048.49. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đến trục lốp xe sau bên trái xe ô tô BKS 79C-048.49 là 10,7m. Khoảng cách từ điểm đầu vết cày đến lề đường chuẩn, mốc hiện trường và điểm đầu vết ma sát lốp xe lần lượt là 3,8m, 12,7m và 7,1m.

Xe ô tô BKS 79C-048.49 dừng trên vỉa hè phía trước cửa hàng thiết bị điện tử Viễn thông A, phần đầu xe gần tiếp giáp với tường xây của cửa hàng Viễn thông A, phần đuôi xe hướng ra đường. Khoảng cách từ trục lốp trước bên trái và trục lốp sau bên trái xe đến mốc hiện trường lần lượt là 2,4m và 2,7m, đến lề đường chuẩn lần lượt là: 2,1m và 1m. Khoảng cách từ trục lốp sau bên trái xe đến điểm đầu vết ma sát lốp xe và điểm đầu vết cày lần lượt là: 17,7m và 10,7m.

Xe ô tô BKS 77B-017.13 dừng ở giữa 2 làn đường (làn sát giải phân cách và làn ở giữa). Khoảng cách từ trục lốp trước bên phải xe đến lề đường chuẩn và mốc hiện trường lần lượt là 4,4m và 19,8m. Khoảng cách từ trục lốp sau bên phải xe đến lề đường chuẩn và mốc hiện trường lần lượt là: 4,35m và 14,4m. Khoảng cách từ trục lốp trước bên phải xe đến trục lốp trước bên trái và trục lốp sau bên trái xe ô

tô BKS 79C-048.49 lần lượt là 21,5m và 22,5m. Khoảng cách từ trục lốp sau bên phải xe đến trục lốp trước bên trái, trục lốp sau bên trái xe ô tô BKS 79C-048.49 và điểm đầu vết ma sát lốp xe lần lượt là 16,45m, 17,05m và 29,7m.

Tổ hợp mảnh vỡ trải rải rác trên mặt đường, tập trung vị trí góc ngã ba phía trước cửa hàng thiết bị điện tử Viễn thông A và một phần thùng phía sau xe ô tô BKS 79C-048.49 rơi phía trước đầu xe ô tô khách BKS 77B-017.13.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 79C-048.49 thể hiện: Toàn bộ thân xe bên phải bị bể vỡ, xây xước, bong tróc sơn và móp lún theo hướng từ phải sang trái có tổng kích thước (340 x 160)cm; trên diện tương ứng có dính vết sơn màu xanh, kính chắn gió tương ứng bị bể vỡ hoàn toàn, kính chiếu hậu trước bị bể vỡ hoàn toàn. Khung xe bị xô lệch theo hướng từ phải sang trái. Đèn chiếu hậu bên phải bị bể vỡ. Nắp và khung thùng sau bị bể vỡ và bung rời khỏi vị trí cố định, xô lệch theo hướng từ phải sang trái.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS 77B-017.13 thể hiện: Hai kính chắn gió phía trước bị bể vỡ hoàn toàn, có tổng kích thước (240 x 155)cm. Toàn bộ khung phía trước đầu xe bị xây xước, bể vỡ và móp lún theo hướng từ trước ra sau có tổng kích thước (240 x 120)cm. Cụm đèn chiếu sáng, kính hậu phía trước phải bị bể vỡ và bung rời khỏi vị trí cố định kích thước (60 x 80)cm. Biển kiểm soát và đèn lét phía trước bị bể vỡ và bung rời.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 203/TT-TTPY ngày 22/4/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Phạm Văn L là do chấn thương sọ não.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 211/TgT ngày 31/7/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho bị hại Phạm Xuân S là 46% *(Bốn mươi sáu phần trăm)*.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 212/TgT ngày 31/7/2019 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho bị hại Vũ Quốc C là 47% *(Bốn mươi bảy phần trăm)*.

Sau khi phạm tội, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn L - bà Nguyễn Thị P; các bị hại: ông Vũ Quốc C, ông Phạm Xuân S, đại diện Công ty TNHH vận tải ĐB - ông Trịnh Quang B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trần Thị T, bà Hoàng Thị T đã tự nguyện thỏa thuận xong về việc bồi thường thiệt hại.

Hồ sơ vụ án thể hiện bà P, ông S, ông B đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay những người này đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị hại Vũ Quốc C; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - bà Trần Thị T, có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến gì khác về phần bồi thường thiệt hại. Ông C, bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS2 ngày 04 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát

quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân đã truy tố bị cáo Phạm Hồng G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Hồng G từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Giao bị cáo cho Lữ đoàn C55, Vùng D Hải quân giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận, việc bồi thường xong giữa bị cáo, đại diện người bị hại, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn L - bà Nguyễn Thị P; các bị hại: Phạm Xuân S, đại diện Công ty TNHH vận tải ĐB - ông Trịnh Quang B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Hoàng Thị T không tranh luận gì, không có ý kiến gì khác về phần bồi thường thiệt hại đối với bị cáo.

Luật sư Lê Công T - Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn L (Bà Nguyễn Thị P) trong tranh luận cho rằng: Trong Kết luận điều tra và Cáo trạng, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chưa làm rõ nên cần phải làm rõ được những vấn đề sau:

Tốc độ của xe ô tô BKS 77B-017.13 do anh Lâm Quang Đ điều khiển tại thời điểm đâm vào xe ô tô BKS 79C-048.49 do bị cáo điều khiển.

Cần làm rõ điểm xe ô tô BKS 77B-017.13 đâm vào xe ô tô BKS 79C-048.49, độ lún sâu của thân xe ô tô BKS 79C-048.49 là bao nhiêu để xác định vận tốc của xe ô tô 77B-017.13. Trước khi va chạm anh Đ có phanh không, tại sao không có vết phanh trên đường?

Tình trạng kỹ thuật của xe ô tô BKS 77B-017.13 tại thời điểm xảy ra tai nạn có đảm bảo kỹ thuật không, xe đã được kiểm định chưa, kiểm định còn hiệu lực không? Phanh và lốp xe có đảm bảo an toàn không, đèn, còi như thế nào?

Làm rõ lời khai của bị cáo G khai trong hồ sơ vụ án mà không đưa vào bản Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát là: Khi sang đường bị cáo G có bật xi-nhan xin đường.

Làm rõ nội dung trong Cáo trạng ghi: Khi đi đến khu vực ngã ba Mỹ Ca, G quan sát thấy ở phần đường ngược chiều có xe ô tô khách BKS 77B- 017.13 đã đi qua cột đèn tín hiệu giao thông vào khu vực ngã ba… nghĩ rằng có thể điều khiển xe chuyển hướng vào đường Nguyễn Chí Thanh đảm bảo an toàn trước khi xe ô tô khách trên đi đến, G không cho xe dừng lại, mà đột ngột qua đường.

Từ những viện dẫn trên, Luật sư đề nghị HĐXX trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra làm rõ, đề nghị truy tố lái xe Lâm Quang Đ.

Đối đáp lại các ý kiến trên của Luật sư, Kiểm sát viên cho rằng:

Về tốc độ của xe ô tô BKS 77B- 017.13 do anh Lâm Quang Đ điều khiển tại thời điểm đâm vào xe ô tô BKS 79C-048.49 do bị cáo điều khiển:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành nhiều hoạt động điều tra như: Trưng cầu giám định thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô BKS 77B-017.13, lấy lời khai người làm chứng, bị cáo, bị hại... để xác định vận tốc của xe tại thời điểm xảy ra tai nạn. Mặc dù kết luận giám định xác định thiết bị giám sát hành trình không ghi nhận dữ liệu tốc độ xe khi xảy ra tai nạn, nhưng người làm chứng xác định tốc độ của xe ô tô BKS 77B-017.13 thời điểm xảy ra tai nạn là khoảng 50 đến 55km/h. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra cũng như kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã khẳng định được: Trước khi vào khu vực ngã ba Mỹ Ca anh Lâm Quang Đ đã thực hiện đúng quy định của Luật Giao thông đường bộ như cho xe giảm tốc độ, bấm còi báo hiệu cảnh báo. Ngoài ra, trong video clip Hội đồng xét xử đã công bố tại phiên tòa hôm nay cho thấy, trước thời điểm xảy ra vụ án, có 01 xe mô tô đã đi vào khu vực ngã ba Mỹ Ca trước xe ô tô của bị cáo, xe mô tô này đã dừng lại để đảm bảo an toàn khi phát hiện các phương tiện khác đang lưu thông ngược chiều. Ngay sau đó, xe ô tô của bị cáo điều khiển đi đến ngã ba Mỹ Ca, vượt lên trước xe mô tô, không dừng lại mà đột ngột chuyển hướng sang đường dẫn đến xảy ra va chạm.

Việc bị cáo G cho xe chuyển hướng đột ngột, cách đầu xe ô tô BKS 77B-017.13 khoảng cách từ 5-7 mét là bất ngờ đối với anh Đ, anh Đ không thể dự kiến được tình huống này để xử lý giảm tốc độ xe đến mức an toàn hoặc có thể dừng xe để đảm bảo an toàn trong trường hợp này.

Như vậy, đủ căn cứ khẳng định, nguyên nhân xảy ra vụ án hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Cần làm rõ điểm xe ô tô BKS 77B-017.13 đâm vào xe ô tô BKS 79C-048.49, độ lún sâu của thân xe ô tô BKS 79C-048.49 là bao nhiêu để xác định vận tốc của xe ô tô 77B-017.13. Trước khi va chạm anh Đ có phanh không, tại sao không có vết phanh trên đường?

Việc ghi nhận các dấu vết tại hiện trường và trên các phương tiện đã được thể hiện rõ trong Biên bản khám nghiệm hiện trường và phương tiện vừa được Hội đồng xét xử công bố. Các dấu vết có trên hiện trường và phương tiện được ghi nhận đầy đủ theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trong vụ án này hiện trường không để lại vết phanh nên Cơ quan điều tra không thể hiện trong Biên bản khám nghiệm hiện trường là đúng. Biên bản này phù hợp với lời khai người làm chứng, bị hại.

Luật sư cho rằng cần xác định độ sâu vết lõm để xác định lực va chạm, vận tốc của hai phương tiện là không có căn cứ. Bởi lẽ, độ móp, độ lõm trên phương tiện khi có va chạm còn phụ thuộc vào các yếu tố khác như: Vật liệu cấu tạo của thân xe, kết cấu khung gầm xe, góc độ, chiều hướng va chạm..., vì vậy không thể dựa vào độ móp, độ lõm trên phương tiện để xác định tốc độ xe.

Mặt khác, quá trình điều tra, kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy: Các Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện trên không có sự mâu thuẫn mà hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị cáo, bị hại. Các chứng cứ chứng minh lỗi, nguyên nhân xảy ra vụ án đã được làm rõ là hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận ý kiến này của Luật sư.

Về tình trạng kỹ thuật của xe ô tô BKS 77B-017.13 tại thời điểm xảy ra tai nạn có đảm bảo kỹ thuật không, xe đã được kiểm định chưa, kiểm định còn hiệu lực không? Phanh và lốp xe có đảm bảo an toàn không, đèn, còi như thế nào?

Nội dung này Cơ quan Điều tra đã làm rõ trong các Biên bản khám nghiệm các phương tiện và có tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện xe khách anh Đ điều khiển còn thời hạn kiểm định. Trong thời điểm xảy ra tai nạn hai xe hoạt động bình thường.

Về đề nghị làm rõ lời khai của bị cáo G khai trong hồ sơ vụ án mà không đưa vào bản Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát là: Khi sang đường bị cáo G có bật xi-nhan xin đường.

Việc làm rõ xe ô tô BKS 79C-048.49 chuyển hướng có bật xi nhan hay không cũng đã được Cơ quan Điều tra tiến hành điều tra, tuy nhiên đây không phải là tình tiết để xác định nguyên nhân chính của vụ án. Theo quy định của Luật Giao thông đường bộ, việc bật xi nhan là bắt buộc của người điều khiển phương tiện cơ giới khi cho xe chuyển hướng, tuy nhiên Luật cũng quy định: "Khi chuyển hướng người lái xe phải nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác". Như vậy, không phải khi lái xe đã bật đèn xi nhan xin chuyển hướng là có thể chuyển hướng xe bất chấp an toàn.

Phần xét hỏi công khai tại phiên tòa đã rõ: Khi xe ô tô BKS 77B-017.13 đã đi vào khu vực ngã ba Mỹ Ca, đến lúc khoảng cách giữa xe ô tô BKS 77B-017.13 và xe ôtô BKS 79C-048.49 còn khoảng 5-7m, thì bị cáo cho xe đột ngột chuyển hướng sang đường ngay trước đầu xe ô tô BKS 77B-017.13, với khoảng cách giữa hai xe lúc này quá gần, dù xe ô tô BKS 79C-048.49 có bật xi nhan xin chuyển hướng thì không người lái xe nào có thể xử lý được trong tình huống đó để tránh va chạm. Mặt khác, trước thời điểm xảy ra vụ án, có 01 xe mô tô đã đi vào khu vực ngã ba Mỹ Ca trước xe ô tô của bị cáo, xe mô tô này đã dừng lại để đảm bảo an toàn khi phát hiện các phương tiện khác đang lưu thông ngược chiều. Ngay sau đó, xe ô tô của bị cáo điều khiển đi đến ngã ba Mỹ Ca, vượt bên phải lên trước xe mô tô, không dừng lại mà đột ngột chuyển hướng sang đường, làm anh Đ bất ngờ, không thể dự đoán trước. Do đó ý kiến ông Luật sư đưa ra là không cần thiết phải làm rõ vì đây không phải là nguyên nhân dẫn đến xảy ra vụ án cũng như không phải tình tiết xác định lỗi để xảy ra vụ va chạm.

Về việc làm rõ nội dung trong Cáo trạng ghi: Khi đi đến khu vực ngã ba Mỹ Ca, G quan sát thấy ở phần đường ngược chiều có xe ô tô khách BKS 77B- 017.13 đã đi qua cột đèn tín hiệu giao thông vào khu vực ngã ba…nghĩ rằng có thể điều khiển xe chuyển hướng vào đường Nguyễn Chí Thanh đảm bảo an toàn trước khi xe ô tô khách trên đi đến, G không cho xe dừng lại, mà đột ngột qua đường.

Kiểm sát viên thấy nội dung này đã được thể hiện rất rõ ràng, cụ thể trong các lời khai của BC G, người làm chứng, bị hại tại Cơ quan Điều tra và qua phần thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên cũng đã trích dẫn, phân tích đầy đủ trong bản luận tội. Cho nên Kiểm sát viên không có ý kiến gì khác.

Tất cả các vấn đề ông Luật sư đưa ra và các vấn đề, tình tiết khác có liên quan trong vụ án đã được Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát làm rõ theo quy định tại

Điều 85 Bộ luật Tố tụng Hình sự nên không có căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận các ý kiến của luật sư.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Hải quân, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự khu vực 2 Hải quân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Luật sư Lê Công T - Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị P cho rằng: Trong hồ sơ vụ án, Kết luận điều tra và Cáo trạng, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát chưa làm rõ tốc độ của xe ô tô BKS 77B-017.13 do anh Đ điều khiển tại thời điểm đâm vào xe ô tô BKS 79C-048.49. Cần làm rõ điểm đâm vào xe ô tô BKS 79C-048.49, độ lún sâu của thân xe ô tô BKS 79C-048.49, trước khi va chạm anh Đ có phanh không, tại sao không có vết phanh trên đường. Tình trạng kỹ thuật của xe ô tô BKS 77B-017.13, xe đã được kiểm định chưa, kiểm định còn hiệu lực không? Làm rõ lời khai của bị cáo G mà không đưa vào bản Kết luận điều tra và Cáo trạng là: khi sang đường bị cáo G có bật xi nhan xin đường. Làm rõ nội dung Cáo trạng ghi: Khi đi đến khu vực ngã ba Mỹ Ca, G quan sát thấy ở phần đường ngược chiều có xe ô tô khách BKS 77B-017.13 đã đi qua cột đèn tín hiệu giao thông vào khu vực ngã ba, nghĩ rằng có thể điều khiển xe chuyển hướng vào đường Nguyễn Chí Thanh đảm bảo an toàn trước khi xe ô tô khách trên đi đến, G không cho xe dừng lại, mà đột ngột qua đường. Từ đó để xác định lái xe Đ có lỗi hay không có lỗi là chưa đầy đủ, thiếu khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung, truy cứu trách nhiệm hình sự lái xe Lâm Quang Đ.

Tuy nhiên, ngoài việc xác định anh Đ điều khiển xe với vận tốc khoảng 50 km/h như khai tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay thì Luật sư không đưa ra được tài liệu, chứng cứ hợp lý, hợp pháp nào khác chứng minh anh Đ có lỗi trong vụ án này. Tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp: Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức ..."* thì anh Đ điều khiển xe với vận tốc 50 km/h là đúng quy định, không vi phạm Luật Giao thông đường bộ, nên anh Đ không có lỗi.

Các nội dung mà Kiểm sát viên đối đáp lại các ý kiến của Luật sư đều đảm bảo hợp lý, hợp pháp, có cơ sở khoa học. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Do đó, không có cơ sở để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát điều tra bổ sung.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng G khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 23 giờ 30 ngày 13/4/2019, bị cáo Phạm Hồng G điều khiển xe ô tô BKS 79C-048.49 chở các ông Vũ Quốc C, Phạm Văn L và Phạm Xuân S lưu thông trên quốc lộ 1A theo hướng từ Cam Lâm, Khánh Hòa đi Phan Rang, Ninh Thuận. Khi đi đến ngã ba Mỹ Ca *(Giao nhau giữa quốc lộ 1A và đường Nguyễn Chí Thanh),* tại Km 1500^{+400}, thuộc địa phận phường CN, Tp. CR, tỉnh Khánh Hòa, bị cáo G điều khiển xe vào khu vực giao lộ; lúc này trời không mưa, đường khô ráo, phương tiện tham gia giao thông ít, có đèn đường chiếu sáng. Quan sát gương chiếu hậu thấy không có xe phía sau, quan sát phía trước, trên phần đường ngược chiều có một xe ô tô khách BKS 77B-017.13 do Lâm Quang Đ điều khiển đang lưu thông. Mặc dù ô tô khách đã đi qua cột đèn tín hiệu giao thông, qua vạch dành cho người đi bộ một đoạn, vào khu vực ngã ba, nhưng cho rằng xe ô tô khách còn ở khoảng cách xa, nghĩ rằng có thể điều khiển xe chuyển hướng vào đường Nguyễn Chí Thanh đảm bảo an toàn, nên bị cáo G không cho xe dừng lại nhường đường, mà điều khiển xe đột ngột rẽ trái luôn vào đường Nguyễn Chí Thanh. Bị bất ngờ, ở khoảng cách quá gần *(khoảng 5-7m),* Lâm Quang Đ không xử lý kịp, nên đầu xe ô tô khách đã đâm vào thân bên phải xe ô tô do bị cáo Phạm Hồng G điều khiển, làm xe này trượt trên đường, văng vào góc ngã ba rồi dừng lại, ô tô khách chạy tới một đoạn thì dừng lại.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ: ***"Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải…nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác"***. Với hậu quả mà hành vi của bị cáo gây ra đã vi phạm quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", hậu quả làm chết một người và 02 người bị thương (Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 93%), xe ô tô BKS 77B-017.13 bị hư hỏng, thiệt hại 99.000.000 đồng. Lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, tội phạm mà bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người và phương tiện tham gia giao thông; xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba và Huy chương Quân kỳ quyết thắng; theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP-TANDTC của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án Nhân dân Tối cao, thì bị cáo là người có thành tích suất sắc trong công tác được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 (nay là điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo là thương binh (Tỷ lệ thương tật 48%), theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ

sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng xác định bị cáo là người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả", "Người có thành tích suất sắc trong công tác" và "Người có công" theo quy định tại các điểm b, s, v, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo có bố là ông Phạm Ngọc Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất, được các bị hại C và S xin giảm nhẹ hình phạt; theo hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP-TANDTC của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án Nhân dân Tối cao đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 (nay là khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, quá trình công tác có nhiều thành tích, được tặng Giấy khen và nhiều năm đạt Chiến sĩ tiên tiến; có bố, mẹ vợ là ông Đoàn Trọng X và bà Đặng Thị T được Nhà nước tặng Bằng khen và Huy chương kháng chiến hạng Nhì vì đã có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; được người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn L - bà Nguyễn Thị P xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Hành vi mà bị cáo gây ra là nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo có nhân thân tốt, được chính quyền địa phương và đơn vị nơi bị cáo công tác xác nhận ngoài lần phạm tội này, thì bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, cụ thể. Trên tinh thần sự khoan hồng của pháp luật, tính mục đích của hình phạt, cũng như yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm. Xét thấy người phạm tội có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục người phạm tội và phòng ngừa chung. Theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán, Tòa án Nhân dân Tối cao, thì đủ điều kiện áp dụng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phạm Hồng G đã tự nguyện thỏa thuận với đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn L (bà Nguyễn Thị P) và các bị hại Phạm Xuân S, Vũ Quốc C, đại diện Công ty TNHH vận tải ĐB bồi thường toàn bộ, một lần, đã thực hiện xong tổng số tiền là: 290.468.000 đồng. Trong đó, bồi thường cho bà Nguyễn Thị P và gia đình số tiền là 171.068.000 đồng, ông Phạm Xuân S là 10.400.000 đồng, ông Vũ Quốc C là 10.000.000 đồng và Công ty TNHH vận tải ĐB là 99.000.000 đồng (*tiền sửa chữa hư hỏng chiếc xe ô tô BKS 77B-017.13)*. Tại phiên tòa, cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt, các bên giữ nguyên quan điểm, không có ý kiến gì khác. Xét thấy, thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Trước khi xét xử, Cơ quan Điều tra hình sự khu vực 2 Hải quân đã trả xe ô tô BKS 77B-017.13 và 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 77B-017.13; 01 (một) giấy bảo hiểm xe ô tô; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp, 01 (một) bộ thiết bị giám sát hành trình cho đại diện chủ sở hữu Công ty TNHH vận tải ĐB là ông Trịnh Quang B, theo Quyết định xử lý vật chứng số 31/QĐ-XLĐT, Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 07/5/2019 và Quyết định xử lý vật chứng số 80/QĐ-XLĐT, Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 01/8/2019; trả xe ô tô BKS 79C-048.49 cho bị cáo Phạm Hồng G theo Quyết định xử lý vật chứng số 31a/QĐ-XLĐT và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 07/5/2019; trả cho Lâm Quang Đ 01 (một) giấy phép lái xe số 520058002644 theo Quyết định xử lý vật chứng số 80/QĐ-XLĐT, Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu cùng ngày 01/8/2019.

Tòa án quân sự khu vực 2 Quân chủng Hải quân đã trả: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 560164005407 do Sở GTVT Khánh Hòa cấp ngày 21/6/2016 mang tên Phạm Hồng G; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe ô tô số 016489 do Công an tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 20/7/2018 cho xe BKS 79C-048.49; 01 (một) giấy bảo hiểm tự nguyện của chủ xe ô tô số XH-TN 0252018 ngày 17/8/2018 của TCT CPBH BL cho xe BKS 79C-048.49; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô số 8506658 do Chi nhánh TTĐK xe cơ giới CR cấp ngày 11/3/2019 cho xe BKS 79C-048.49 theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-XLVC ngày 15/10/2019 và Biên bản trao trả tài sản ngày 15/10/2019. Việc trả lại các tài sản trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston, màu đỏ, dung lượng 08 GB bên trong lưu trữ 01 file video có nội dung ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông chuyển lưu trữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Hồng G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 260; các điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Hồng G 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2019).

Giao bị cáo Phạm Hồng G cho Lữ đoàn C55, Vùng D Hải quân giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành thời gian thử thách. Khi bị cáo Phạm Hồng G thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật

Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Phạm Hồng G đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ, một lần, đã thực hiện xong tổng số tiền là 290.468.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại Phạm Văn L *(Bà Nguyễn Thị P);* các bị hại Vũ Quốc C, Phạm Xuân S, Công ty TNHH vận tải ĐB. Trong đó, bồi thường cho bà Nguyễn Thị P và gia đình số tiền là 171.068.000 *(Một trăm bảy mươi mốt triệu không trăm sáu mươi tám nghìn)* đồng, ông Phạm Xuân S là 10.400.000 *(Mười triệu bốn trăm nghìn)* đồng, ông Vũ Quốc C là 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng và Công ty TNHH vận tải ĐB là 99.000.000 *(Chín mươi chín triệu)* đồng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo Phạm Hồng G phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm *(14/11/2019)* bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án này lên Tòa án quân sự Quân chủng Hải quân./.

Nơi nhận:
- TAQS TW;
- TAQS QCHQ;
- VKSQS QCHQ;
- Phòng THAQCHQ;
- CQTHAHS Quân khu 5;
- VKSQS KV2 HQ;
- CQĐTHS KV2HQ;
- Bị cáo Phạm Hồng G;
- ĐDHP của bị hại Phạm Văn L;
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THAHS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiếu tá Nguyễn Thành Giang